TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/6/2025.
V/v ly hôn giữa chị Tô Thị R và anh Nguyễn Viết M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quốc Khánh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Văn Luân.
2. Bà Trần Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tô Thị R**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Hương Xá, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Viết M**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Hương Xá, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị R có mặt, anh M vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/02/2025, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Tô Thị R trình bày.*** Chị kết hôn với anh Nguyễn Viết M là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03 tháng 02 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ cR chung sống hoà E1, hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M sa vào tệ nạn xã hội, đến năm 2019 đã bị bắt và phải đi cải tạo 07 tháng tại trại giam Thái Bình. Khi về chị đã cố gắng động viên để thay đổi bản thân làm lại từ đầu nhưng đến năm 2023 bị bắt một lần nữa vì tội sử dụng ma túy và phải đi cải tạo 21 tháng, hiện tại anh M đã về địa phương sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ cR không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết M. Về con chung: Chị và

anh Nguyễn Viết M có hai con chung là Nguyễn Trung E, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Viết E E1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Từ khi vợ cR sống ly thân hai con đang ở với anh M, hiện tại hai con của chị đã trên 7 tuổi, hai con của chị có nguyện vọng ở với ai thì chị tôn trọng quyền lựa chọn của các con, nếu các con có nguyện vọng ở với chị thì chị xin nuôi và không yêu cầu anh M phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Viết M.*** Mặc dù đã được Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và các giấy triệu tập của toà án. Anh Nguyễn Viết M đã nhận các văn bản tố tụng trên nhưng không trình bày quan điểm cũng không đến Toà án làm việc nên không thể hiện được ý kiến đối với yêu cầu của anh trong hồ sơ vụ án.

**** Tại biên bản lấy lời khai với cháu Nguyễn Trung E và cháu Nguyễn Viết E E1 là con của anh M, chị R đều có nội dung:*** Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với bố cháu là Nguyễn Viết M.

**** Tại biên bản xác minh với bà Trần Thị Huê là mẹ đẻ anh Nguyễn Viết M có nội dung:*** Anh Nguyễn Viết M có nhận được giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, Tòa án cũng đến gia đình anh M nhưng anh M mặc kệ Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ cR anh M sau khi kết hôn vào năm 2009 thì chung sống với vợ cR bà, quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên vào cuối năm 2024 chị R bỏ đi theo người đàn ông khác, không quan tâm gì tới gia đình, để hai con chung cho anh M và vợ cR bà nuôi dưỡng. Về hôn nhân đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến của hai cháu muốn ở với ai thì giải quyết theo nguyện vọng của hai cháu. Về tài sản vợ cR không có tài sản gì chung.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên.*** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị R được ly hôn anh Nguyễn Viết M; về nuôi con chung: Chị R và anh M có hai con chung là Nguyễn Trung E, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Viết E E1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Giao con hai cho anh M nuôi dưỡng và chị R không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh M; về tài sản: Chị R không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Chị R phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị R khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Viết M, nơi cư trú thôn Hương Xá, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "ly hôn, nuôi con chung". Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh M vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị R kết hôn với anh M là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/02/2009, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ cR sống hòa E1 đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M không tu chí làm ăn và sa vào tệ nạn xã hội, anh M phải đi cải tạo 21 tháng. Mâu thuẫn vợ cR ngày càng căng thẳng, vợ cR đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay. Nay chị R xác định tình cảm vợ cR không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Nguyễn Viết M trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến Toà án trình bày quan điểm thể hiện việc anh không muốn hoà giải để vợ cR đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ cR chị R, anh M đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho ly hôn giữa chị R và anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị R và anh M có hai con chung là Nguyễn Trung E, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Viết E E1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Hiện tại hai con đang ở cùng anh M và nguyện vọng của các cháu cũng muốn được tiếp tục ở cùng anh M. Chị R cũng tôn trọng quyền lựa chọn được ở cùng ai khi bố mẹ ly hôn của các con. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con chung và hai con đang có cuộc sống ổn định do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị R không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh M.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị R không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh M vắng mặt không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Việc giải quyết về tài sản chung giữa chị R và anh M sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi một trong các bên có yêu cầu.

[5] *Về án phí*: Chị R phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51,

khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Tô Thị R và anh Nguyết Viết M.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Viết M trực tiếp nuôi dạy cả hai con Nguyễn Trung E, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2009 và Nguyễn Viết E E1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Chị R không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh M. Chị R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị R phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị R đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000627 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (Chị R đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phúc Khánh, huyện Hưng Hà;
- Lưu: HS-HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quốc Khánh